|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**BM02b\_ĐHQN\_KS.HVSTN**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**PHIẾU KHẢO SÁT**

**Ý KIẾN HỌC VIÊN SẮP TỐT NGHIỆP VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TOÀN KHÓA) - NĂM 2021**

*Chào Anh (Chị),*

*Nhằm thu thập thông tin phục vụ cho việc tự đánh giá để cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, Nhà trường rất mong nhận được các ý kiến phản hồi của Anh (Chị) về chương trình đào tạo (toàn khóa) bằng cách chọn mức đánh giá và trả lời các nội dung sau đây trên tinh thần khách quan và xây dựng. Nhà trường cam đoan các nội dung mà Anh (Chị) cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích nêu trên.*

 *Trân trọng cảm ơn!*

**A. Mức độ đồng ý của Anh (Chị) về các nội dung sau:**

*1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Tạm chấp nhận; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý*

| **TT** | **Nội dung** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Về chương trình đào tạo (CTĐT), hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập** |
| 1 | CTĐT có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng, phù hợp và gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cấu trúc chương trình dạy học linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của người học |  |  |  |  |  |
| 3 | Chương trình dạy học có tỷ lệ phân bố hợp lý giữa các khối kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng mềm |  |  |  |  |  |
| 4 | Chương trình dạy học có tính hệ thống, trình tự hợp lý (các học phần được sắp xếp từ kiến thức cơ bản, đại cương, cơ sở, ngành, chuyên ngành) |  |  |  |  |  |
| 5 | Các học phần trong chương trình dạy học đều có chuẩn đầu ra gắn kết với chuẩn đầu ra của CTĐT (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp)  |  |  |  |  |  |
| 6 | Các học phần trong chương trình dạy học có đề cương chi tiết rõ ràng, cụ thể, được công bố đến người học |  |  |  |  |  |
| 7 | Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, giàu kinh nghiệm |  |  |  |  |  |
| 8 | Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học  |  |  |  |  |  |
| 9 | Các hoạt động dạy và học thúc đẩy người học hình thành và phát triển phương pháp học tập, khả năng học tập suốt đời (tư duy phản biện, kỹ năng xử lý thông tin…) |  |  |  |  |  |
| 10 | Các phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình và mục tiêu dạy học |  |  |  |  |  |
| 11 | Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm tính công bằng, khách quan |  |  |  |  |  |
| 12 | Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời, đúng quy định |  |  |  |  |  |
| 13 | Lịch học, lịch thi được sắp xếp, bố trí hợp lý |  |  |  |  |  |
| 14 | Học viên được học những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc |  |  |  |  |  |
| **II** | **Về cơ sở vật chất, trang thiết bị** |
| 15 | Hệ thống phòng học, giảng đường đáp ứng tốt nhu cầu dạy – học |  |  |  |  |  |
| 16 | Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của học viên |  |  |  |  |  |
| 17 | Các thiết bị tin học phục vụ giảng dạy, nghiên cứu được trang bị đầy đủ và hoạt động tốt |  |  |  |  |  |
| 18 | Hệ thống CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo phục vụ có hiệu quả quá trình học tập, nghiên cứu của học viên. |  |  |  |  |  |
| 19 | Hạ tầng mạng và máy tính tạo điều kiện thuận lợi cho người học dễ dàng tiếp cận khai thác thông tin, tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| 20 | Thư viện, thư viện số, nguồn học liệu được cập nhật đáp ưng nhu cầu học tập và nghiên cứu của học viên  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Về hoạt động hỗ trợ, môi trường, cảnh quan** |  |  |  |  |  |
| 21 | Đội ngũ nhân viên hỗ trợ có trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc |  |  |  |  |  |
| 22 | **Học viên được cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin liên quan trong quá trình đào tạo (CTĐT, các quy định, thông báo, hướng dẫn …)** |  |  |  |  |  |
| 23 | Học viên được hướng dẫn, hỗ trợ đầy đủ, kịp thời các vấn đề về kỹ thuật, thủ tục hành chính trong quá trình học tập (trực tiếp/trực tuyến) |  |  |  |  |  |
| 24 | Các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm cho học viên nhìn chung được thực hiện có hiệu quả |  |  |  |  |  |
| 25 | Môi trường học tập, nghiên cứu tại Trường thoải mái, thân thiện, an toàn |  |  |  |  |  |
| 26 | Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp |  |  |  |  |  |
| 27 | Công tác an ninh, trật tự trong Nhà Trường được đảm bảo |  |  |  |  |  |
| 28 | Nhà ăn (căn-tin) của Trường bảo đảm vệ sinh, phục vụ tốt nhu cầu của học viên  |  |  |  |  |  |
| 29 | Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường được trang bị đầy đủ, thuận tiện |  |  |  |  |  |
| 30 | Hệ thống vệ sinh công cộng sạch sẽ, an toàn |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Mức độ hài lòng của học viên** *1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Tạm hài lòng**4. Hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng* | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 31 | Mức độ hài lòng chung của Anh (Chị) về cơ sở vật chất, trang thiết bị  |  |  |  |  |  |
| 32 | Mức độ hài lòng chung của Anh (Chị) về hoạt động, dịch vụ hỗ trợ đào tạo  |  |  |  |  |  |
| 33 | Mức độ hài lòng của Anh (Chị) về chương trình đào tạo (toàn khóa) |  |  |  |  |  |

**B. Ý kiến khác**

34. Những điều Anh (Chị) **hài lòng nhất** khi học tập tại Trường:

35. Những điều Anh (Chị) **chưa hài lòng** khi học tập tại Trường:

36. Các ý kiến của Anh (Chị) nhằm giúp Nhà trường nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo:

-----------------------------